



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Giám thị 1: Quang Hải Ký tên: M

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 01/6/21 Giờ thi: 7g10 Phòng thi: online

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910010011	Trần Hải	Âu	25/11/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy, Khom	C21TH1
2	1910010041	Lê Quốc	Bảo	19/10/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy, Khom	C21TH2
3	1910010032	Lâm Chí	Cường	17/11/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy, Khom	C21TH2
4	1910010027	Lê Quốc	Đạt	13/04/2001	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám, Khom	C21TH2
5	1910010016	Lê Thanh Phong Hải	Đăng	17/03/2000	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy, Khom	C21TH1
6	1910010021	Huỳnh	Đức	22/05/1998	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám, Khom	C21TH1
7	1810010022	Lê Thanh	Giàu	28/01/2000	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy, Khom	C20TH1
8	1910010024	Phạm Nhật	Hào	07/04/2001	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH2
9	1910010003	Huỳnh Ngọc	Hiếu	06/12/1997	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám, Khom	C21TH1
10	1910010033	Đào Chí	Khang	23/11/2001	<u>[Signature]</u>	7.3	Bảy, Năm	C21TH2
11	1910010043	Nguyễn Minh	Khang	08/01/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy, Khom	C21TH2
12	1910010012	Trần Hoàng	Khang	12/12/2000	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, Năm	C21TH1
13	1910010001	Trương Lê Minh	Khang	25/06/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy, Khom	C21TH1
14	1910010006	Lê Văn Bảo	Khá	12/02/2001	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám, Khom	C21TH1
15	1910100026	Nguyễn Hữu	Lợi	01/12/2001	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH2
16	1910010014	Trần Công	Minh	21/08/2001	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm, Khom	C21TH1
17	1910010010	Nguyễn Trọng	Nghĩa	27/01/2001	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, Năm	C21TH1
18	1910010044	Nguyễn Văn	Nguyên	01/03/2001	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH2
19	1910010029	Đoàn Khắc	Nguyễn	01/11/2001	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, Năm	C21TH2
20	1910010042	Lê Thanh	Nhã	14/01/2001	<u>[Signature]</u>	10	Mười	C21TH2
21	1910010004	Huỳnh Thanh	Phong	12/09/2000	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy, Khom	C21TH1
22	1910010002	Nguyễn Phong	Phú	09/11/2001	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH1
23	1910010018	Nguyễn Minh	Quân	04/02/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy, Khom	C21TH1
24	1910010046	Nguyễn Văn	Quy	19/12/2000	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín, Khom	C21TH1
25	1910010009	Nguyễn Thanh	Sang	22/05/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy, Khom	C21TH1
26	1910010034	Nguyễn Tiến	Thành	20/05/1992	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám, Khom	C21TH2
27	1910010030	Võ Đông	Thái	07/07/2000	<u>[Signature]</u>	10	Mười	C21TH2
28	1910010013	Nguyễn Văn Hưng	Thạnh	09/11/2001	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín, Khom	C21TH1
29	1910010023	Lê Minh	Trung	09/10/2001	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám, Khom	C21TH1
30	1910010026	Nguyễn Nhật	Trường	27/08/2001	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám, Khom	C21TH2

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày...tháng...năm...2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày...tháng...năm...2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

TRƯỜNG

KHẢO



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Giám thị 1: Quang Huy Ký tên: Mi

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 02/6/21 Giờ thi: 7g10 Phòng thi: online

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910010011	Trần Hải	Âu	<u>Th</u>	8.0	Tám, Khỏi	C21TH1	
2	1910010041	Lê Quốc	Bảo	<u>Quo</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH2	
3	1910010032	Lâm Chí	Cường	<u>Chi</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH2	
4	1910010027	Lê Quốc	Đạt	<u>Quo</u>	9.5	Chín, Năm	C21TH2	
5	1910010016	Lê Thanh Phong Hải	Đặng	<u>Th</u>	6.5	Sáu, Năm	C21TH1	
6	1910010021	Phuỳnh	Đức	<u>Phu</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH1	
7	1910010022	Lê Thanh	Giàu	<u>Th</u>	5.5	Năm, Năm	C20TH1	
8	1910010024	Phạm Nhật	Hào	<u>Pha</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH2	
9	1910010003	Huỳnh Ngọc	Hiếu	<u>Huy</u>	8.5	Tám, Năm	C21TH1	
10	1910010033	Đào Chí	Khang	<u>Đào</u>	9.0	Chín, Khỏi	C21TH2	
11	1910010043	Nguyễn Minh	Khang	<u>Ng</u>	9.0	Chín, Khỏi	C21TH2	
12	1910010012	Trần Hoàng	Khang	<u>Tr</u>	9.0	Chín, Khỏi	C21TH1	
13	1910010001	Trương Lê Minh	Khang	<u>Tr</u>	8.5	Tám, Năm	C21TH1	
14	1910010006	Lê Văn Bảo	Khá	<u>Lv</u>	8.0	Tám, Khỏi	C21TH1	
15	1910100026	Nguyễn Hữu	Lợi	<u>Nh</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH2	
16	1910010014	Trần Công	Minh	<u>Tr</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH1	
17	1910010010	Nguyễn Trọng	Nghĩa	<u>Ng</u>	9.5	Chín, Năm	C21TH1	
18	1910010044	Nguyễn Văn	Nguyên	<u>Ng</u>	9.5	Chín, Năm	C21TH2	
19	1910010029	Đoàn Khắc	Nguyễn	<u>Đo</u>	9.5	Chín, Năm	C21TH2	
20	1910010042	Lê Thanh	Nhã	<u>Lt</u>	9.5	Chín, Năm	C21TH2	
21	1910010004	Huỳnh Thanh	Phong	<u>Ht</u>	7.0	Bảy, Khỏi	C21TH1	
22	1910010002	Nguyễn Phong	Phú	<u>Np</u>	7.0	Bảy, Khỏi	C21TH1	
23	1910010018	Nguyễn Minh	Quân	<u>Nm</u>	8.0	Tám, Khỏi	C21TH1	
24	1910010046	Nguyễn Văn	Quy	<u>Nv</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH1	
25	1910010009	Nguyễn Thanh	Sang	<u>Nt</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH1	
26	1910010034	Nguyễn Tiến	Thành	<u>Nt</u>	9.5	Chín, Năm	C21TH2	
27	1910010030	Võ Đông	Thái	<u>VĐ</u>	9.5	Chín, Năm	C21TH2	
28	1910010013	Nguyễn Văn Hưng	Thạnh	<u>Nv</u>	9.5	Chín, Năm	C21TH1	
29	1910010023	Lê Minh	Trung	<u>Lm</u>	9.5	Chín, Năm	C21TH1	
30	1910010026	Nguyễn Nhật	Trường	<u>Nn</u>	8.5	Tám, Năm	C21TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1

Số sinh viên đạt/không đạt: / Tỷ lệ đạt: %

Ngày 02 tháng 8 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 02 tháng 8 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

HAO



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 14/01/2022

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 1: *Phạm Q. Sáng* Ký tên: *Phạm Q. Sáng*

Giám thị 2: *Nguyễn Minh Tâm* Ký tên: *Nguyễn Minh Tâm*

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910010011	Trần Hải	Âu	25/11/2001	<i>Trần Hải</i>				C21TH1	
2	1910010041	Lê Quốc	Bảo	19/10/2001	<i>Lê Quốc</i>				C21TH2	
3	1910010032	Lâm Chí	Cường	17/11/2001	<i>Lâm Chí</i>				C21TH2	
4	1910010027	Lê Quốc	Đạt	13/04/2001	<i>Lê Quốc</i>				C21TH2	
5	1910010016	Lê Thanh Phong Hải	Đăng	17/03/2000					C21TH1	
6	1910010021	Huỳnh	Đức	22/05/1998	<i>Huỳnh Đức</i>				C21TH1	
7	1810010022	Lê Thành	Giàu	28/01/2000	<i>Lê Thành</i>				C20TH1	
8	1910010024	Phạm Nhật	Hào	07/04/2001	<i>Phạm Nhật</i>				C21TH2	
9	1910010003	Nguyễn Ngọc	Hiếu	06/12/1997	<i>Nguyễn Ngọc</i>				C21TH1	
10	1910010033	Đào Chí	Khang	23/11/2001	<i>Đào Chí</i>				C21TH2	
11	1910010043	Nguyễn Minh	Khang	08/01/2001	<i>Nguyễn Minh</i>				C21TH2	
12	1910010012	Trần Hoàng	Khang	12/12/2000	<i>Trần Hoàng</i>				C21TH1	
13	1910010001	Trương Lê Minh	Khang	25/06/2001	<i>Trương Lê Minh</i>				C21TH1	
14	1910010006	Lê Văn Bảo	Khá	12/02/2001	<i>Lê Văn Bảo</i>				C21TH1	
15	1910100026	Nguyễn Hữu	Lợi	01/12/2001	<i>Nguyễn Hữu</i>				C21TH2	
16	1910010014	Trần Công	Minh	21/08/2001	<i>Trần Công</i>				C21TH1	
17	1910010010	Nguyễn Trọng	Nghĩa	27/01/2001	<i>Nguyễn Trọng</i>				C21TH1	
18	1910010044	Nguyễn Văn	Nguyên	01/03/2001	<i>Nguyễn Văn</i>				C21TH2	
19	1910010029	Đoàn Khắc	Nguyễn	01/11/2001	<i>Đoàn Khắc</i>				C21TH2	
20	1910010042	Lê Thanh	Nhã	14/01/2001	<i>Lê Thanh</i>				C21TH2	
21	1910010004	Huỳnh Thanh	Phong	12/09/2000	<i>Huỳnh Thanh</i>				C21TH1	
22	1910010002	Nguyễn Phong	Phú	09/11/2001	<i>Nguyễn Phong</i>				C21TH1	
23	1910010018	Nguyễn Minh	Quân	04/02/2001	<i>Nguyễn Minh</i>				C21TH1	
24	1910010046	Nguyễn Văn	Quy	19/12/2000	<i>Nguyễn Văn</i>				C21TH1	
25	1910010009	Nguyễn Thanh	Sang	22/05/2001	<i>Nguyễn Thanh</i>				C21TH1	
26	1910010034	Nguyễn Tiến	Thành	20/05/1992	<i>Nguyễn Tiến</i>				C21TH2	
27	1910010030	Võ Đông	Thái	07/07/2000	<i>Võ Đông</i>				C21TH2	
28	1910010013	Nguyễn Văn Hưng	Thạnh	09/11/2001	<i>Nguyễn Văn Hưng</i>				C21TH1	
29	1910010023	Lê Minh	Trung	09/10/2001	<i>Lê Minh</i>				C21TH1	
30	1910010026	Nguyễn Nhật	Trường	27/08/2001	<i>Nguyễn Nhật</i>				C21TH2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 14 tháng 01 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quý Hằng

Ngày: 14 tháng 01 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quý Hằng

KHIA

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 3 - Năm học 2020-2021

Môn học: Thương mại điện tử

Mã bài thi: 2H7APE

Thời gian thi: 14/01/2022 09:30:00

Thời gian kết thúc: 14/01/2022 10:30:00

Giám thị 1:

Phạm Quang Cường

Ký tên:

Giám thị 2:

Dương Thị Phương

Ký tên:

Giám thị 3:

Ký tên:

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910010011	Trần Hải Âu	25/11/2001		5.2	Năm, hai	C21TH1	
2	1910010041	Lê Quốc Bảo	19/10/2001		8.6	Tám, sáu	C21TH2	
3	1910010032	Lâm Chí Cường	17/11/2001		6.8	Sáu, tám	C21TH2	
4	1910010027	Lê Quốc Đạt	13/04/2001		7.8	Bảy, tám	C21TH2	
5	1910010021	Huỳnh Đức	22/05/1998		5.8	Năm, tám	C21TH1	
6	1810010022	Lê Thanh Giàu	28/01/2000		9.6	Chín, sáu	C20TH	
7	1910010024	Phạm Nhật Hào	07/04/2001		7.2	Bảy, hai	C21TH2	
8	1910010003	Huỳnh Ngọc Hiếu	06/12/1997		8.2	Tám, hai	C21TH1	
9	1910010006	Lê Văn Bảo Khá	12/02/2001		7.4	Bảy, bốn	C21TH1	
10	1910010012	Trần Hoàng Khang	12/12/2000		7	Bảy	C21TH1	
11	1910010001	Trương Lê Minh Khang	25/06/2001		6.8	Sáu, tám	C21TH1	
12	1910010033	Đào Chí Khang	23/11/2001		6.6	Sáu, sáu	C21TH2	
13	1910010043	Nguyễn Minh Khang	08/01/2001		6.8	Sáu, tám	C21TH2	
14	1910100026	Nguyễn Hữu Lợi	01/12/2001		6.2	Sáu, hai	C21TH2	
15	1910010014	Trần Công Minh	21/08/2001		5.6	Năm, sáu	C21TH1	
16	1910010010	Nguyễn Trọng Nghĩa	27/01/2001		6.8	Sáu, tám	C21TH1	
17	1910010044	Nguyễn Văn Nguyên	01/03/2001		7.2	Bảy, hai	C21TH2	
18	1910010029	Đoàn Khắc Nguyên	01/11/2001		8.4	Tám, bốn	C21TH2	
19	1910010042	Lê Thanh Nhã	14/01/2001		5.8	Năm, tám	C21TH2	
20	1910010004	Huỳnh Thanh Phong	12/09/2000		4.2	Bốn, hai	C21TH1	
21	1910010002	Nguyễn Phong Phú	09/11/2001		6.8	Sáu, tám	C21TH1	
22	1910010018	Nguyễn Minh Quân	04/02/2001		4.4	Bốn, bốn	C21TH1	
23	1910010046	Nguyễn Văn Quy	19/12/2000		8.8	Tám, tám	C21TH2	
24	1910010009	Nguyễn Thanh Sang	22/05/2001		5.6	Năm, sáu	C21TH1	
25	1910010030	Võ Đông Thái	07/07/2000		9	Chín	C21TH2	
26	1910010034	Nguyễn Tiên Thành	20/05/1992		7.4	Bảy, bốn	C21TH2	
27	1910010013	Nguyễn Văn Hưng Thạnh	09/11/2001		7.2	Bảy, hai	C21TH1	
28	1910010023	Lê Minh Trung	09/10/2001		6.6	Sáu, sáu	C21TH1	
29	1910010026	Nguyễn Nhật Trường	27/08/2001		8	Tám	C21TH2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 29

Ngày 14 tháng 01 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 14 tháng 01 năm 2022

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường